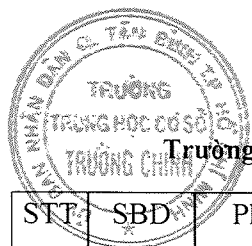


TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHÍNH

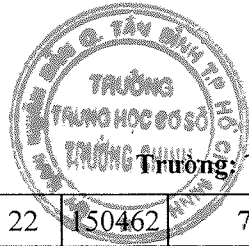
Loại hình: Tuyển sinh 10



STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149152	1	HỨA VÂN AN	06/05/2008	Nữ	9A1	9	9.5	7.75	0	26.25
2	149294	7	TRẦN VÕ NGỌC ANH	14/12/2008	Nữ	9A1	7.75	9	7.5	0	24.25
3	149378	10	MAI THỊ MINH CHÂU	31/05/2008	Nữ	9A1	8	8.75	8	0	24.75
4	149382	11	NGUYỄN TUYẾT MINH CHÂU	12/12/2008	Nữ	9A1	8.25	9.75	9	0	27
5	149431	13	TRẦN CAO THÀNH DANH	08/01/2008	Nam	9A1	7.75	9.5	7.75	1	26
6	149538	17	CAO NGUYỄN VIỆT HÀ	13/04/2008	Nữ	9A1	7.25	9.25	9	0	25.5
7	149554	18	PHẠM TRUNG HẢI	06/09/2008	Nam	9A1	6.75	10	9	0	25.75
8	149697	3	LÊ QUANG HUY	27/10/2008	Nam	9A1	7.25	9.75	7.75	0	24.75
9	149792	7	HUỖNH MINH KHÁNH	21/07/2008	Nam	9A1	7	9.5	9	0	25.5
10	149799	7	PHẠM PHÚ KHÁNH	21/09/2008	Nam	9A1	8	10	8.75	0	26.75
11	149845	9	LÊ MINH KHÔI	22/12/2008	Nam	9A1	8.25	8.5	8.5	0	25.25
12	149866	10	LÂM HỒ KIM KHUÊ	09/04/2008	Nữ	9A1	8.25	8.25	9	0	25.5
13	149870	10	PHAN NGUYỄN MINH KHUÊ	29/01/2008	Nữ	9A1	8.75	9.5	5.25	0	23.5
14	149910	12	LƯƠNG NGỌC TUỆ LÂM	13/10/2008	Nữ	9A1	7.75	9.5	6.75	0	24
15	150074	18	PHẠM QUANG MINH	22/08/2008	Nam	9A1	7.25	6.5	7.25	0	21
16	150121	20	BÙI THỊ THANH NGÂN	03/05/2008	Nữ	9A1	7.25	9	8.75	0	25
17	150157	22	TRẦN NGỌC BẢO NGHI	08/01/2008	Nữ	9A1	7	8.5	7.75	0	23.25
18	150159	22	TRẦN PHƯƠNG NGHI	25/08/2008	Nữ	9A1	8	9.25	8.5	0	25.75
19	150318	1	LÊ PHẠM BẢO NY	17/07/2008	Nữ	9A1	7.5	9.5	5.75	0	22.75
20	150362	2	LƯƠNG HOÀNG PHÚ	25/02/2008	Nam	9A1	7.5	8.75	10	0	26.25
21	150406	4	NGÔ ĐĂNG YẾN PHƯƠNG	31/05/2008	Nữ	9A1	8.75	10	9	0	27.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



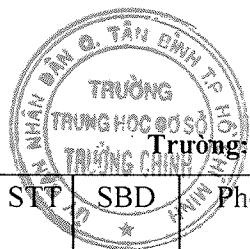
Trường: THCS TRÙNG KHÁNH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150462	7	DƯƠNG TÚ QUYÊN	19/03/2008	Nữ	9A1	6.75	9	6.25	0	22
23	150489	8	TRẦN LÊ THẢO QUỲNH	03/05/2008	Nữ	9A1	8.25	9.5	7.25	0	25
24	150511	9	NGUYỄN NGỌC TÀI	09/04/2008	Nam	9A1	5.5	6.75	6.75	0	19
25	150688	16	LÊ BẢO THY	25/08/2008	Nữ	9A1	6	8.75	6.75	1	22.5
26	150745	18	TRẦN NGUYỄN BẢO TRẦN	16/03/2008	Nữ	9A1	7.75	7.25	6	0	21
27	150810	21	NGUYỄN SANH THANH TÚ	09/07/2008	Nam	9A1	6.5	9.5	9	0	25
28	150816	21	HUỲNH HOÀNG TUẤN	28/03/2008	Nam	9A1	6.5	8.25	6.25	0	21
29	150849	23	NGUYỄN TƯỜNG VÂN	31/01/2008	Nữ	9A1	7.25	7.5	6	0	20.75
30	150905	25	NGUYỄN PHƯƠNG VY	01/08/2008	Nữ	9A1	8	9.5	9.25	0	26.75
Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149260	5	NGUYỄN VĂN ANH	04/06/2008	Nữ	9A2	7.25	4.75	6.75	0	18.75
2	149274	6	PHAN HOÀNG ANH	06/05/2008	Nữ	9A2	8.25	9.5	7.25	0	25
3	149305	7	VÕ SANG DUY ANH	09/10/2008	Nam	9A2	4.75	8.75	5	0	18.5
4	149316	8	NGUYỄN TRỌNG BÁCH	09/11/2008	Nam	9A2	5.5	5.25	4	0	14.75
5	149335	9	NGUYỄN GIA BẢO	20/02/2008	Nam	9A2	5.75	9.75	6.5	0	22
6	149394	11	LÊ MINH CHÍNH	04/02/2008	Nam	9A2	7.25	8.5	7.25	0	23
7	149423	12	BÙI HẢI ĐĂNG	01/01/2008	Nam	9A2	5.5	7.5	5	0	18
8	149425	12	NGUYỄN MINH ĐĂNG	04/10/2008	Nam	9A2	6.25	9.5	4.25	0	20
9	149479	15	HOÀNG ANH DŨNG	21/05/2008	Nam	9A2	6.5	9.5	7.25	0	23.25
10	149716	3	NGUYỄN TRẦN ĐỨC HUY	29/01/2008	Nam	9A2	7.5	6.75	6.75	0	21
11	149723	4	THÁI GIA HUY	25/03/2008	Nam	9A2	7.5	9.25	6	0	22.75
12	149741	5	NGUYỄN LÊ BẢO KHA	22/08/2008	Nam	9A2	5.5	6.75	6	0	18.25
13	149761	5	LÊ CHÍ KHANG	21/03/2008	Nam	9A2	7.5	9.5	8.75	0	25.75
14	149909	12	LẠI TÙNG LÂM	17/10/2008	Nam	9A2	5	8.75	6.25	0	20
15	149942	13	KHÚC PHƯƠNG LINH	16/10/2008	Nữ	9A2	6.5	9.5	8.25	0	24.25
16	149963	14	NGUYỄN NGỌC TUYẾT LINH	13/10/2008	Nữ	9A2	8.25	9	7.5	0	24.75
17	150005	16	LÊ CHẤN LONG	28/02/2008	Nam	9A2	7.25	5.75	7	0	20
18	150014	16	NGUYỄN THÀNH LONG	03/11/2008	Nam	9A2	7.25	8.5	5.5	0	21.25
19	150043	17	TRẦN THỊ NGỌC MÃN	10/07/2008	Nữ	9A2	6.5	7.75	7.5	0	21.75
20	150107	20	HUỖNH PHƯƠNG NAM	31/07/2008	Nam	9A2	4.75	7.75	3.25	0	15.75
21	150166	22	NGUYỄN ĐÌNH NGHĨA	17/01/2008	Nam	9A2	6.25	9.5	8.25	0	24

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

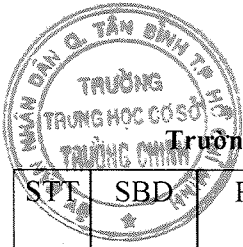
Trường: THCS TRƯỜNG CHÍNH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150199	24	TRẦN NGUYỄN BẢO NGỌC	31/12/2008	Nữ	9A2	8	9.5	7.75	0	25.25
23	150319	1	CHUNG GIA PHÁT	21/02/2008	Nam	9A2	5.75	7.25	6.5	1	20.5
24	150359	2	HUỖNH ĐỖ PHÚ	11/10/2008	Nam	9A2	8	9.25	9	0	26.25
25	150374	3	HÀ GIA PHÚC	09/01/2008	Nam	9A2	6.25	7	5.75	0	19
26	150404	4	LÂM TRÀ NAM PHƯƠNG	27/12/2008	Nữ	9A2	7.5	10	7	0	24.5
27	150453	6	ĐỖ VINH QUỐC	29/12/2008	Nam	9A2	7.25	7.25	5	0	19.5
28	150610	13	CHUNG GIA THỊNH	21/02/2008	Nam	9A2	6.75	8	6.75	1	22.5
29	150619	13	TRẦN HỮU PHƯỚC THỊNH	01/01/2008	Nam	9A2	6.25	8.75	4.5	0	19.5
30	150771	19	LÊ MINH TRIẾT	03/11/2008	Nam	9A2	7	9	7.5	0	23.5
31	150876	24	TRẦN CÔNG VINH	14/06/2008	Nam	9A2	7.25	9.25	5.75	0	22.25
32	150913	25	PHẠM GIA VY	05/03/2008	Nữ	9A2	7.5	9.25	6.5	0	23.25
Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

SPT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149159	1	NGUYỄN THÀNH AN	24/12/2008	Nam	9A3	5.5	6.75	6.5	0	18.75
2	149241	5	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	17/01/2008	Nữ	9A3	6.25	8.25	4.5	0	19
3	149247	5	NGUYỄN QUẾ ANH	09/11/2008	Nữ	9A3	7.25	8.5	6	0	21.75
4	149280	6	TĂNG NHẬT HOÀNG ANH	15/07/2008	Nữ	9A3	7.25	8	4.75	0	20
5	149386	11	DOÃN QUỲNH CHI	10/09/2008	Nữ	9A3	8	8.5	7	0	23.5
6	149419	12	NGUYỄN LINH ĐAN	29/09/2008	Nữ	9A3	7.75	7.5	6	0	21.25
7	149508	16	NGÔ MẠNH DUY	27/02/2008	Nam	9A3	5.75	6.75	4.75	0	17.25
8	149518	16	ĐÀO TRẦN MỸ DUYÊN	21/11/2008	Nữ	9A3	6.25	4.75	4.75	0	15.75
9	149531	17	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG GIANG	06/12/2008	Nữ	9A3	5.25	8.25	5.5	0	19
10	149617	20	NGUYỄN MINH HIẾU	26/05/2008	Nam	9A3	5.5	7.75	7	0	20.25
11	149628	21	TRẦN MINH HÒA	27/10/2008	Nam	9A3	6.25	9.75	8.5	0	24.5
12	149692	2	HUỲNH HOÀNG GIA HUY	22/04/2008	Nam	9A3	4.25	5.5	3.5	0	13.25
13	149822	8	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG KHOA	02/09/2008	Nam	9A3	5	9.5	4.5	0	19
14	149833	8	TRẦN ĐĂNG KHOA	02/01/2008	Nam	9A3	6.5	9	8.25	0	23.75
15	149875	10	NGUYỄN LÊ TRUNG KIÊN	05/12/2008	Nam	9A3	8	8.25	8	0	24.25
16	149986	15	TRẦN THÙY LINH	28/03/2008	Nữ	9A3	6.25	5.5	5.75	0	17.5
17	149990	15	VŨ HOÀNG LINH	25/08/2008	Nữ	9A3	7.5	6	3	0	16.5
18	150067	18	NGUYỄN HÙNG MINH	24/05/2008	Nam	9A3	8.25	8.75	7	0	24
19	150078	19	THÁI NGUYỄN BÌNH MINH	19/05/2008	Nam	9A3	7.25	8	5.5	0	20.75
20	150091	19	NGUYỄN PHẠM THẢO MY	01/07/2008	Nữ	9A3	8.25	8.5	4	0	20.75
21	150093	19	NGUYỄN THẢO MY	16/05/2008	Nữ	9A3	6.75	7.25	4	0	18

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150106	20	HUỖNH NHẬT NAM	13/03/2008	Nam	9A3	5.75	7.25	7.5	0	20.5
23	150144	21	LÊ GIA NGHI	07/01/2008	Nữ	9A3	7.25	8.75	5.5	0	21.5
24	150233	25	TRẦN HUỖNH KHÔI NGUYỄN	26/12/2008	Nam	9A3	7.25	8.25	8.5	0	24
25	150395	4	VŨ NGỌC PHÚC	22/05/2008	Nam	9A3	8	9.75	7.25	0	25
26	150414	5	VŨ MINH PHƯƠNG	01/01/2008	Nữ	9A3	7.5	8.25	6.25	0	22
27	150428	5	LÂM MINH QUÂN	15/03/2008	Nam	9A3	6.75	5.75	5.75	0	18.25
28	150450	6	NGUYỄN VŨ MINH QUANG	23/03/2008	Nam	9A3	7.5	9.5	7	0	24
29	150465	7	NGUYỄN HOÀNG TÚ QUYÊN	02/04/2008	Nữ	9A3	6	5.5	5.25	0	16.75
30	150540	10	HOÀNG MINH THẮNG	05/08/2008	Nam	9A3	7.25	8.5	8.5	0	24.25
31	150612	13	HUỖNH GIA THỊNH	23/09/2008	Nam	9A3	7.75	9.25	6.5	0	23.5
32	150716	17	NGUYỄN THANH TRÀ	18/11/2008	Nữ	9A3	7.25	9.25	6	0	22.5
33	150765	19	NGUYỄN MINH TRÍ	05/11/2008	Nam	9A3	6.75	9	6.75	0	22.5
34	150859	23	NGUYỄN CAO TƯỜNG VI	26/03/2008	Nữ	9A3	5.5	4	2	0	11.5
35	150874	24	PHÙNG QUANG VINH	28/06/2008	Nam	9A3	6.25	5.75	6	0	18

Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

SPT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149156	1	NGUYỄN HỮU HUY AN	07/11/2008	Nam	9A4	6	7.75	7	0	20.75
2	149163	1	NGUYỄN VƯƠNG BÌNH AN	21/04/2008	Nữ	9A4	6.5	4.25	5.25	0	16
3	149269	6	PHẠM NGỌC MINH ANH	30/09/2008	Nữ	9A4	6.75	8.25	7	0	22
4	149270	6	PHẠM QUỲNH ANH	14/06/2008	Nữ	9A4	7	7.25	5	0	19.25
5	149306	7	VÕ THÁI QUỲNH ANH	28/05/2008	Nữ	9A4	6.5	8.75	6.5	0	21.75
6	149370	10	HUỲNH NGỌC NGUYỆT CÁT	15/01/2008	Nữ	9A4	6.25	4.5	6	0	16.75
7	149384	11	TRẦN MINH BẢO CHÂU	09/11/2008	Nữ	9A4	8	6.25	4.5	0	18.75
8	149442	13	TRẦN ĐẶNG QUỐC ĐẠT	07/02/2008	Nam	9A4	7	9.5	9	0	25.5
9	149473	14	TRẦN MINH ĐỨC	02/07/2008	Nam	9A4	6.25	8.75	6.75	0	21.75
10	149504	16	LÊ ANH DUY	13/12/2008	Nam	9A4	7	5.5	3.25	0	15.75
11	149555	18	PHAN LÊ THANH HẢI	30/08/2008	Nam	9A4	7	4	5	0	16
12	149573	19	LÊ NGUYỄN GIA HÂN	21/02/2008	Nữ	9A4	7.5	7.75	5.75	0	21
13	149630	21	ĐOÀN NGUYỄN MINH HOÀNG	23/07/2008	Nam	9A4	7	4.75	4	0	15.75
14	149698	3	LÊ TRẦN GIA HUY	07/06/2008	Nam	9A4	6.75	7.5	6.25	0	20.5
15	149725	4	TRẦN GIA HUY	07/09/2008	Nam	9A4	7	8.75	7.75	0	23.5
16	149859	9	TRẦN ĐĂNG KHÔI	01/03/2008	Nam	9A4	6	9.75	8.75	0	24.5
17	149978	14	PHÙNG HOÀNG KHÁNH LINH	28/05/2008	Nữ	9A4	7	3.5	2.75	0	13.25
18	149984	15	TRẦN KHÁNH LINH	18/01/2008	Nữ	9A4	8.25	4.75	7	0	20
19	150039	17	NGUYỄN PHAN ÁNH MAI	02/02/2008	Nữ	9A4	7	2.5	4.75	0	14.25
20	150042	17	THÂN ĐỨC MẶN	24/03/2008	Nam	9A4	6.75	8.25	9	0	24
21	150054	18	HÀ NHẬT MINH	23/05/2008	Nam	9A4	8.5	5.75	4.75	0	19

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150195	23	PHAN TRƯƠNG BÁCH NGỌC	27/01/2008	Nữ	9A4	6.75	8.5	7	0	22.25
23	150216	24	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYÊN	09/01/2008	Nữ	9A4	6	8	6.25	0	20.25
24	150230	25	TẠ PHÚC NGUYÊN	28/08/2008	Nam	9A4	5.75	9.25	7	0	22
25	150240	25	ĐOÀN NGUYỄN XUÂN NHÂN	06/11/2008	Nam	9A4	6.5	6	5	0	17.5
26	150265	26	HUỲNH NGỌC YẾN NHI	13/09/2008	Nữ	9A4	5.5	7	5.5	0	18
27	150268	26	NGUYỄN HỒNG VÂN NHI	16/06/2008	Nữ	9A4	8	9	6	0	23
28	150284	27	TRẦN NGỌC YẾN NHI	04/08/2008	Nữ	9A4	7.5	7.25	4	0	18.75
29	150354	2	NGUYỄN HÀ VINH PHONG	16/01/2008	Nam	9A4	6.25	3.25	2.25	0	11.75
30	150442	6	PHẠM MINH QUÂN	20/02/2008	Nam	9A4	6.5	7.75	6.75	0	21
31	150611	13	ĐỖ THẾ THỊNH	14/04/2008	Nam	9A4	4.75	8.25	6.5	0	19.5
32	150647	14	NGUYỄN MAI MINH THƯ	25/06/2008	Nữ	9A4	8.5	9.25	7	0	24.75
33	150886	24	LÊ HOÀNG ÁI VY	19/02/2008	Nữ	9A4	8.25	9	5.75	0	23
34	150887	24	LÊ NGỌC TRÂM VY	03/11/2008	Nữ	9A4	7.5	5	6.75	0	19.25
Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149230	4	NGUYỄN MINH ANH	28/04/2008	Nữ	9A5	6.75	8.5	8.25	0	23.5
2	149235	4	NGUYỄN NGỌC ANH	18/07/2008	Nữ	9A5	7.25	8	8	0	23.25
3	149248	5	NGUYỄN QUỲNH ANH	25/04/2008	Nữ	9A5	7.25	9.5	6.5	0	23.25
4	149263	6	NGUYỄN XUÂN QUỲNH ANH	29/09/2008	Nữ	9A5	7	8.75	5.25	0	21
5	149349	9	TRƯƠNG GIA BẢO	21/05/2008	Nam	9A5	8	8.75	8	0	24.75
6	149385	11	VÕ KIM HOÀN CHÂU	15/05/2008	Nữ	9A5	7.5	9.75	6.25	0	23.5
7	149390	11	TRẦN PHƯƠNG CHI	10/09/2008	Nữ	9A5	6.75	5.75	5.5	0	18
8	149613	20	BÙI MINH HIẾU	01/10/2008	Nam	9A5	7.5	9.5	7.5	0	24.5
9	149634	21	HUỖNH BÁ HUY HOÀNG	21/10/2008	Nam	9A5	6.25	7.75	4.75	0	18.75
10	149711	3	NGUYỄN NHẬT HUY	29/07/2008	Nam	9A5	7	9	8.25	0	24.25
11	149724	4	THÁI TRẦN GIA HUY	21/04/2008	Nam	9A5	6	8	5.25	0	19.25
12	149775	6	NGUYỄN VÕ DUY KHANG	03/05/2008	Nam	9A5	6.5	9	7.5	0	23
13	149789	7	PHẠM NGUYỄN LAN KHANH	22/08/2008	Nữ	9A5	8.5	9	6.25	0	23.75
14	149808	7	BÙI VŨ ĐĂNG KHOA	15/10/2008	Nam	9A5	7.5	8.75	8	0	24.25
15	149853	9	NGUYỄN TUẤN KHÔI	24/11/2008	Nam	9A5	6	7	6.5	0	19.5
16	149953	13	NGUYỄN HOÀNG NGỌC LINH	26/07/2008	Nữ	9A5	8.5	9.25	6.5	0	24.25
17	150059	18	LÊ NGỌC KHAI MINH	10/11/2008	Nữ	9A5	7.5	6.75	8	0	22.25
18	150081	19	TRẦN QUANG MINH	21/01/2008	Nam	9A5	6	8.75	5.5	0	20.25
19	150132	21	TRẦN BẢO NGÂN	21/05/2008	Nữ	9A5	7.5	9.25	7.25	0	24
20	150193	23	NGUYỄN TUẤN NGỌC	15/06/2008	Nam	9A5	7	7.75	8	0	22.75
21	150213	24	NGUYỄN CHÂU MINH NGUYỄN	29/04/2008	Nam	9A5	6.75	9.75	7.75	0	24.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

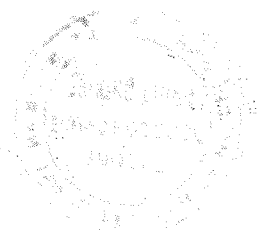
BẢNG KẾT QUẢ



Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

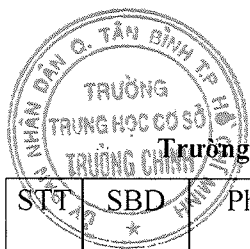
Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150214	24	NGUYỄN HẢI NGUYỄN	14/03/2008	Nam	9A5	5.5	9.25	8.5	0	23.25
23	150257	26	NGUYỄN TẤT MINH NHẬT	29/05/2008	Nam	9A5	6	9.25	8	0	23.25
24	150525	9	TẠ NGỌC TUYẾT TÂM	06/09/2008	Nữ	9A5	7	7.25	7.75	0	22
25	150577	11	NGUYỄN NGUYỄN THẢO	08/01/2008	Nữ	9A5	7.75	9.25	7	0	24
26	150622	13	NGUYỄN MINH THƠ	04/01/2008	Nữ	9A5	7.5	9.75	8.25	0	25.5
27	150683	16	ĐÌNH NGUYỄN LAM THY	03/05/2008	Nữ	9A5	6	7.75	4.5	0	18.25
28	150753	19	LÊ THÙY TRANG	24/10/2008	Nữ	9A5	7	4.75	4	0	15.75
29	150819	21	LÊ NGUYỄN THANH TUẤN	04/04/2008	Nam	9A5	7.5	9.25	8.25	0	25
30	150863	23	VÕ NGUYỄN AN VIÊN	12/04/2008	Nữ	9A5	4	5.75	4.25	0	14
31	150896	25	NGUYỄN HÀ VY	10/11/2008	Nữ	9A5	5.25	8	3.5	0	16.75
32	150899	25	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG VY	14/04/2008	Nữ	9A5	8.5	9.75	9	0	27.25
Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh.											



TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149209	3	LÊ PHƯỚC XUYỀN ANH	17/11/2008	Nam	9A6	5	4.25	3.75	0	13
2	149266	6	PHẠM HOÀNG ANH	21/12/2008	Nữ	9A6	4.5	3	3.75	0	11.25
3	149338	9	NGUYỄN KHOA BẢO	22/12/2008	Nam	9A6	6	6.25	4.5	0	16.75
4	149459	14	TRẦN DOANH DOANH	23/01/2008	Nữ	9A6	5.75	6	5.25	0	17
5	149460	14	VŨ MINH ĐÔNG	28/11/2008	Nam	9A6	6.5	5.5	4.25	0	16.25
6	149501	16	ĐỖ NGỌC DUY	30/03/2008	Nam	9A6	6.75	6.25	8.25	0	21.25
7	149511	16	NGUYỄN TẤN DUY	26/12/2008	Nam	9A6	4.75	3	2	0	9.75
8	149539	17	ĐOÀN CHÂU NGỌC HÀ	04/08/2008	Nữ	9A6	4.5	5	7	0	16.5
9	149556	18	VŨ HOÀNG HẢI	15/03/2008	Nam	9A6	6.75	8	7.25	0	22
10	149559	18	ĐÀO NGỌC HÂN	26/01/2008	Nữ	9A6	6.5	4.5	5	1	17
11	149588	19	TRƯƠNG GIA HÂN	09/09/2008	Nữ	9A6	6.75	8.5	4.25	0	19.5
12	149605	20	VŨƠNG MAI HẬU	23/07/2008	Nữ	9A6	6.75	5	4.25	0	16
13	149768	6	NGUYỄN LÊ DUY KHANG	03/09/2008	Nam	9A6	5.75	8	6.75	0	20.5
14	149811	7	ĐẶNG VĂN KHOA	05/02/2008	Nam	9A6	8	7.5	7	0	22.5
15	149878	10	TRẦN MINH KIÊN	30/07/2008	Nam	9A6	4.5	6.75	5.25	0	16.5
16	149898	11	TRẦN MỸ KIM	06/10/2008	Nữ	9A6	4	5.75	2.25	0	12
17	149985	15	TRẦN PHÙNG GIA LINH	08/08/2008	Nữ	9A6	7.5	8.75	7.5	0	23.75
18	150012	16	NGUYỄN GIÁP HOÀNG LONG	06/10/2008	Nam	9A6	6.75	7.25	7.5	0	21.5
19	150027	16	VŨ LÊ PHI LONG	24/02/2008	Nam	9A6	6	5.75	1.75	0	13.5
20	150048	17	TRƯƠNG HÀ MI	03/07/2008	Nữ	9A6	6.5	7.75	6	0	20.25
21	150058	18	LÊ HẢI MINH	12/03/2008	Nam	9A6	4.25	6.75	3.75	0	14.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

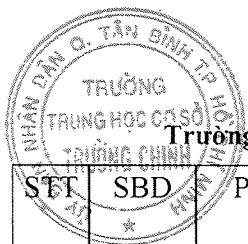
Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150222	25	NGUYỄN THẢO NGUYÊN	27/10/2008	Nữ	9A6	5.5	7.75	5.25	0	18.5
23	150366	3	NGUYỄN TRIỆU PHÚ	21/08/2008	Nam	9A6	3.5	2.75	5	0	11.25
24	150378	3	NGUYỄN ĐỨC HỒNG PHÚC	25/01/2008	Nam	9A6	6	5.5	6.25	0	17.75
25	150426	5	HOÀNG ĐỨC QUÂN	20/12/2008	Nam	9A6	6.5	8.5	5.5	0	20.5
26	150468	7	NGUYỄN ĐỨC QUYỀN	16/04/2008	Nam	9A6	4.75	4.5	6.25	0	15.5
27	150493	8	PHẠM TẤN SANG	15/12/2008	Nam	9A6	5.25	7	6.5	0	18.75
28	150505	8	TRẦN MINH SƠN	26/02/2008	Nam	9A6	6.5	8.5	6	0	21
29	150508	8	HOÀNG NGỌC ANH TÀI	22/02/2008	Nam	9A6	6	6.5	4	0	16.5
30	150556	10	LƯƠNG THIỆN THÀNH	15/05/2008	Nam	9A6	7.25	7.25	1.75	1	17.25
31	150768	19	TRẦN NGUYỄN HỮU TRÍ	13/02/2008	Nam	9A6	7.25	7.25	7.25	0	21.75
32	150865	23	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	21/09/2008	Nam	9A6	5.5	7.5	3.75	0	16.75
33	150928	26	LÊ HOÀNG VỸ	17/12/2008	Nam	9A6	7	7.75	6.75	0	21.5
34	150930	26	NGUYỄN NGỌC THANH XUÂN	26/04/2008	Nữ	9A6	7.5	6	3.75	0	17.25
35	150936	26	DƯƠNG NGỌC NHƯ Ý	23/03/2008	Nữ	9A6	6.25	9.5	3.5	0	19.25
Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149141	1	NGUYỄN DU ĐÔNG A	02/02/2008	Nam	9A7	6.75	7	8.5	0	22.25
2	149279	6	PHÙNG ĐỨC ANH	20/11/2008	Nam	9A7	6	7.25	6.5	0	19.75
3	149389	11	PHẠM TRẦN LINH CHI	31/08/2008	Nữ	9A7	8	9	6.75	0	23.75
4	149413	12	PHAN DUY CƯỜNG	09/12/2008	Nam	9A7	4.25	7.75	6	0	18
5	149441	13	PHẠM TIẾN ĐẠT	28/05/2008	Nam	9A7	7	6.5	6.25	0	19.75
6	149447	13	VŨ KIM ĐẠT	31/12/2008	Nam	9A7	7	6.25	7.5	0	20.75
7	149471	14	PHẠM HÙNG ĐỨC	19/04/2008	Nam	9A7	6.75	5.75	3.75	0	16.25
8	149491	15	TRỊNH BÁ DŨNG	12/12/2008	Nam	9A7	3.75	3.25	2.75	0	9.75
9	149512	16	NGUYỄN TRẦN KHANG DUY	29/01/2008	Nam	9A7	6.25	7.25	2.25	0	15.75
10	149580	19	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HÂN	02/05/2008	Nữ	9A7	6.75	5.75	5.5	0	18
11	149645	1	TRƯƠNG MINH HOÀNG	28/04/2008	Nam	9A7	6.25	8	8	0	22.25
12	149663	1	NGUYỄN ĐOÀN GIA HƯNG	03/10/2008	Nam	9A7	6.25	4	5	0	15.25
13	149681	2	LÊ NGỌC QUỲNH HƯƠNG	13/07/2008	Nữ	9A7	6.75	6.25	6	0	19
14	149730	4	TRẦN MINH KHANG HUY	11/01/2008	Nam	9A7	7	4.75	6.25	0	18
15	149804	7	TRƯƠNG MINH KHÁNH	06/12/2008	Nam	9A7	5.25	4.75	2.25	0	12.25
16	149925	12	NGUYỄN QUANG LỄ	16/05/2008	Nam	9A7	7.5	6.25	7	0	20.75
17	150069	18	NGUYỄN NGỌC THU MINH	28/12/2008	Nữ	9A7	8.25	7.75	8	0	24
18	150085	19	ĐỖ NGỌC HÀ MY	21/07/2008	Nữ	9A7	7.25	5.75	3.5	0	16.5
19	150146	21	LÊ UYÊN NGHI	06/08/2008	Nữ	9A7	5.5	1.5	7.25	0	14.25
20	150168	22	CHU QUẾ NGỌC	16/12/2008	Nữ	9A7	7.5	7	5.75	1	21.25
21	150174	23	HÀ LÊ THANH NGỌC	11/11/2008	Nữ	9A7	5.75	6.75	3	0	15.5

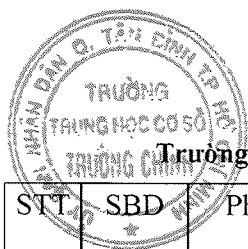
TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150197	24	TRẦN NAM KHÁNH NGỌC	22/09/2008	Nữ	9A7	6.5	9.25	6.25	0	22
23	150219	24	NGUYỄN PHÚ NGUYỄN	04/08/2008	Nam	9A7	3.25	4.25	5.5	0	13
24	150239	25	ĐỖ THIỆN NHÂN	26/12/2008	Nam	9A7	7	6.75	6.25	0	20
25	150458	6	ĐINH PHẠM PHÚ QUÝ	25/08/2008	Nam	9A7	5.25	2.75	2.75	0	10.75
26	150730	18	BÙI BẢO TRÂN	21/10/2008	Nữ	9A7	5.75	4	6	0	15.75
27	150909	25	NGUYỄN THỊ MỸ VY	27/11/2008	Nữ	9A7	7.75	9.25	8	0	25
Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.											



TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHÍNH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149289	7	TRẦN PHƯƠNG ANH	05/12/2008	Nữ	9A8	8	5.25	3.5	0	16.75
2	149361	10	NGUYỄN MẠNH HUY BÌNH	23/08/2008	Nam	9A8	6.5	6	6.5	0	19
3	149483	15	LÊ CHÍ DŨNG	31/10/2008	Nam	9A8	4.5	3	2.75	0	10.25
4	149548	17	VŨ THỊ PHƯƠNG HÀ	04/10/2008	Nữ	9A8	6.5	5.5	5	0	17
5	149649	1	VŨ NGUYỄN HUY HOÀNG	12/05/2008	Nam	9A8	7	6.5	5.5	0	19
6	149673	2	NGUYỄN VIỆT HƯNG	09/01/2008	Nam	9A8	5	4.75	3.5	0	13.25
7	149707	3	NGUYỄN HOÀNG ĐỨC HUY	17/09/2008	Nam	9A8	6	7	5.5	0	18.5
8	149717	4	NGUYỄN TÙNG ĐĂNG HUY	02/09/2008	Nam	9A8	7	3.75	3.75	0	14.5
9	149731	4	VĂN ĐỨC HUY	22/10/2008	Nam	9A8	6.75	9.5	4.75	0	21
10	149744	5	NGUYỄN ĐỨC KHẢI	06/07/2005	Nam	9A8	0	0	0	0	0
11	149760	5	HUỖNH NGUYỄN DUY KHANG	26/05/2008	Nam	9A8	6	5.75	2.75	0	14.5
12	149770	6	NGUYỄN PHAN KHANG	08/02/2008	Nam	9A8	6.75	7	7.75	0	21.5
13	149781	6	TRẦN MINH KHANG	20/07/2008	Nam	9A8	7	8.75	8.25	0	24
14	149902	11	PHAN ĐẶNG SƠN KỲ	21/08/2008	Nam	9A8	7.5	4.25	2.25	0	14
15	150051	17	BÙI NHẬT MINH	28/11/2008	Nam	9A8	7.75	9	9	0	25.75
16	150119	20	NGUYỄN THỊ THANH NGÀ	30/12/2008	Nữ	9A8	7	5.25	4.75	0	17
17	150127	21	NGUYỄN HUỖNH KHÁNH NGÂN	25/08/2008	Nữ	9A8	7	5	7	0	19
18	150135	21	TRẦN LÊ QUỲNH NGÂN	30/05/2008	Nữ	9A8	7	8.25	6.75	0	22
19	150186	23	NGUYỄN HOÀNG BẢO NGỌC	05/09/2008	Nữ	9A8	7	3.25	4.25	0	14.5
20	150205	24	VÒNG BẢO NGỌC	14/08/2008	Nữ	9A8	6.5	6.25	6.25	1	20
21	150232	25	TRẦN BẢO PHƯƠNG NGUYÊN	19/05/2008	Nữ	9A8	6.75	4	4.75	0	15.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150234	25	TRẦN PHƯƠNG THẢO NGUYỄN	09/10/2008	Nữ	9A8	7.5	8.75	6.25	0	22.5
23	150305	28	TRẦN KHÁNH NHƯ	29/07/2008	Nữ	9A8	7.75	6	5	0	18.75
24	150352	2	NGUYỄN DƯƠNG PHONG	27/09/2008	Nam	9A8	4.25	7.5	3.75	0	15.5
25	150405	4	LÊ TRẦN NGỌC PHƯƠNG	01/02/2008	Nữ	9A8	7	4.25	2.5	0	13.75
26	150480	7	NGUYỄN CHÂU NHƯ QUỲNH	13/12/2008	Nữ	9A8	6.75	8	5	0	19.75
27	150483	7	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	06/11/2008	Nữ	9A8	7	6.75	5.75	0	19.5
28	150492	8	NGUYỄN THANH SANG	16/12/2008	Nam	9A8	4	3.75	5	0	12.75
29	150561	11	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	01/03/2008	Nam	9A8	6.25	5.75	2.75	0	14.75
30	150581	12	TRẦN NGỌC DẠ THẢO	31/07/2008	Nữ	9A8	7.5	6.75	3.75	0	18
31	150627	13	VŨ ĐÌNH THỐNG	22/08/2008	Nam	9A8	5.5	3.75	4.75	0	14
32	150744	18	TRẦN NGỌC MINH TRÂN	28/03/2008	Nữ	9A8	5.25	4.5	7	0	16.75
33	150802	21	NGUYỄN TRƯỜNG	27/02/2008	Nam	9A8	7.5	6	4	0	17.5
34	150851	23	PHẠM TRẦN KHÁNH VÂN	14/05/2008	Nữ	9A8	5.75	6.75	4.5	0	17
35	150879	24	DƯƠNG QUANG VŨ	30/06/2008	Nam	9A8	6.75	5.5	6.25	0	18.5
Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149169	2	TRẦN NAM AN	28/12/2008	Nam	9A9	6.25	5.5	4.25	0	16
2	149421	12	NGUYỄN NGỌC LINH ĐAN	07/09/2008	Nữ	9A9	7.25	5.75	4.5	0	17.5
3	149461	14	ĐẶNG MINH ĐỨC	02/03/2008	Nam	9A9	5.75	8	6.75	0	20.5
4	149481	15	HUỲNH VĂN TIẾN DŨNG	16/03/2008	Nam	9A9	7.5	7	5.5	0	20
5	149515	16	TRẦN MINH DUY	01/01/2008	Nam	9A9	3.5	4.25	6.75	0	14.5
6	149750	5	BÙI MINH KHANG	06/07/2008	Nam	9A9	4.75	5	7.75	0	17.5
7	149752	5	ĐINH HỮU KHANG	29/04/2008	Nam	9A9	5.75	2.75	2.5	0	11
8	149757	5	HÀ NGUYỄN KHANG	01/10/2008	Nam	9A9	5.25	6.75	3.75	0	15.75
9	149769	6	NGUYỄN MINH KHANG	26/04/2008	Nam	9A9	6.5	7.25	6.25	1	21
10	149790	7	PHAN NGỌC PHƯƠNG KHANH	09/01/2008	Nữ	9A9	7.25	6.5	5	0	18.75
11	149813	8	LẠI HOÀNG ĐĂNG KHOA	21/01/2008	Nam	9A9	8.5	3.5	5.5	0	17.5
12	149840	9	BÙI NGUYỄN ANH KHÔI	01/07/2008	Nam	9A9	5	5	2.25	0	12.25
13	149852	9	NGUYỄN PHÚC NGUYỄN KHÔI	22/06/2008	Nam	9A9	6.25	6.25	3.25	0	15.75
14	149954	13	NGUYỄN HOÀNG YẾN LINH	28/03/2008	Nữ	9A9	7.5	8.5	5.75	0	21.75
15	149980	14	TẠ THẢO LINH	31/01/2008	Nữ	9A9	7.5	3.75	3.25	0	14.5
16	149992	15	VŨ PHƯƠNG LINH	11/03/2008	Nữ	9A9	6	4.5	4	0	14.5
17	150013	16	NGUYỄN HOÀNG LONG	17/07/2008	Nam	9A9	6.75	7.75	7	0	21.5
18	150063	18	NGUYỄN GIA MINH	18/01/2008	Nam	9A9	6.5	7	4.25	0	17.75
19	150110	20	NGUYỄN HOÀNG NAM	04/02/2008	Nam	9A9	5.75	5.25	6.5	0	17.5
20	150137	21	VÕ NGỌC KIM NGÂN	09/11/2008	Nữ	9A9	8	9	8	0	25
21	150138	21	ĐẶNG ÁI NGHI	26/09/2008	Nữ	9A9	6.75	7.75	5	0	19.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



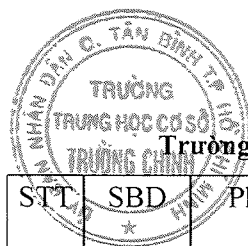
Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150189	23	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	15/01/2008	Nữ	9A9	6.5	6.5	5.75	0	18.75
23	150200	24	TRẦN PHƯƠNG BẢO NGỌC	21/06/2008	Nữ	9A9	5	5	3.75	0	13.75
24	150254	26	NGUYỄN ĐỨC MINH NHẬT	13/06/2008	Nam	9A9	8	3.75	5.75	0	17.5
25	150519	9	ĐOÀN NGUYỄN MINH TÂM	20/02/2008	Nam	9A9	5	4	3.75	0	12.75
26	150537	10	TRẦN THÀNH THÁI	09/02/2008	Nam	9A9	5.75	5.75	4.5	0	16
27	150590	12	HỒ MINH THI	08/10/2008	Nữ	9A9	6	4	3.5	0	13.5
28	150617	13	TRẦN ĐỨC THỊNH	04/11/2008	Nam	9A9	7	8.5	8.75	0	24.25
29	150659	15	TRẦN NGỌC THU	26/04/2008	Nữ	9A9	5.75	6	6	0	17.75
30	150687	16	HUỖNH ĐẶNG BẢO THY	18/06/2008	Nữ	9A9	4.5	3.5	2.75	0	10.75
31	150734	18	HUỖNH NGỌC BẢO TRÂN	21/11/2008	Nữ	9A9	7.25	5	3	1	16.25
Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149211	3	LƯƠNG NGỌC MINH ANH	11/04/2008	Nữ	9A10	5.5	3.25	6.5	0	15.25
2	149223	4	NGUYỄN HOÀNG ANH	07/12/2008	Nữ	9A10	7.5	7.25	2.75	0	17.5
3	149225	4	NGUYỄN HOÀNG NHẬT ANH	26/09/2008	Nam	9A10	7	3.25	5.5	0	15.75
4	149308	7	VŨ HOÀNG ANH	17/03/2008	Nữ	9A10	4.5	4.75	2.25	0	11.5
5	149315	8	LÊ VIỆT BÁCH	11/08/2008	Nam	9A10	5.75	6.5	6	0	18.25
6	149436	13	NGUYỄN LÊ THÀNH ĐẠT	14/11/2008	Nam	9A10	7.25	8.75	5.75	0	21.75
7	149443	13	TRẦN NGỌC MINH ĐẠT	23/09/2008	Nam	9A10	6.25	6	4.75	0	17
8	149528	17	LÊ THỊ HƯƠNG GIANG	09/02/2008	Nữ	9A10	7	7	6.25	0	20.25
9	149644	21	TRẦN HUY HOÀNG	06/11/2008	Nam	9A10	4	4.75	3	0	11.75
10	149675	2	TRẦN KHÁNH HÙNG	19/02/2008	Nam	9A10	6.75	7.5	7.75	0	22
11	149793	7	LÊ TRẦN NAM KHÁNH	01/10/2008	Nam	9A10	7	8	7	0	22
12	149844	9	LÊ ĐỨC MINH KHÔI	11/10/2008	Nam	9A10	6	7	3.25	0	16.25
13	149937	13	HOÀNG NGUYỄN PHƯƠNG LINH	03/03/2008	Nữ	9A10	7	7.25	5.75	0	20
14	149939	13	HOÀNG THY BỘI LINH	19/05/2008	Nữ	9A10	7	4.25	3.5	0	14.75
15	149958	14	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG LINH	18/06/2008	Nữ	9A10	6.75	4.75	4	0	15.5
16	150011	16	NGUYỄN ĐỨC LONG	11/04/2008	Nam	9A10	6.5	5.25	7.5	0	19.25
17	150028	16	TRƯƠNG KIẾT LUÂN	11/08/2008	Nam	9A10	6.5	8.5	3.5	0	18.5
18	150040	17	NGUYỄN QUỲNH MAI	16/03/2008	Nữ	9A10	6.5	5.75	4.5	0	16.75
19	150105	20	CAO NGUYỄN KHÁNH NAM	20/12/2008	Nam	9A10	5.25	4.25	5.25	0	14.75
20	150177	23	LÂM PHAN BẢO NGỌC	23/03/2008	Nữ	9A10	7.25	6	7.25	0	20.5
21	150218	24	NGUYỄN NHẬT HẠ NGUYỄN	28/10/2008	Nữ	9A10	5	6.5	1.5	0	13

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ

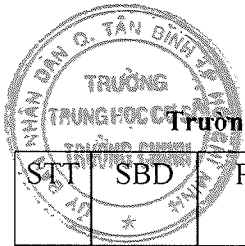
Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	150285	27	TRẦN TÓNG THẢO NHI	19/05/2008	Nữ	9A10	7.5	6.5	5	0	19
23	150353	2	NGUYỄN DUY PHONG	14/03/2008	Nam	9A10	4.5	5.75	2.5	0	12.75
24	150424	5	HÀ ANH QUÂN	30/10/2008	Nam	9A10	5.25	7.75	4.25	0	17.25
25	150535	10	NGUYỄN TRẦN QUỐC THÁI	16/01/2008	Nam	9A10	7.25	5.25	5.5	0	18
26	150642	14	NGUYỄN ANH THU	03/08/2008	Nữ	9A10	6.75	4	4.5	0	15.25
27	150663	15	NGUYỄN MINH THUẬN	10/10/2008	Nam	9A10	5.75	2.75	1.75	0	10.25
28	150664	15	NGUYỄN NGỌC THUẬN	10/10/2008	Nam	9A10	2	2.75	1.5	0	6.25
29	150696	16	PHAN TÂY THY	14/05/2008	Nữ	9A10	7.25	5.75	5.25	0	18.25
30	150697	16	TRẦN BẢO THY	01/01/2008	Nữ	9A10	6.5	9.5	6.5	0	22.5
31	150712	17	LÝ TRUNG TÍNH	13/02/2008	Nam	9A10	6	4.75	5.75	0	16.5
32	150713	17	LÊ MINH TOÀN	05/01/2008	Nam	9A10	4.75	8.75	2.5	0	16
33	150800	21	ĐINH THIÊN TRƯỜNG	28/04/2008	Nam	9A10	5.5	8	6.25	0	19.75
34	150858	23	HUỖNH TRẦN TƯỜNG VI	12/01/2008	Nữ	9A10	7	4	2.5	0	13.5
35	150867	23	NGUYỄN TẤT HOÀNG VIỆT	15/09/2008	Nam	9A10	6	9	8	0	23
Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



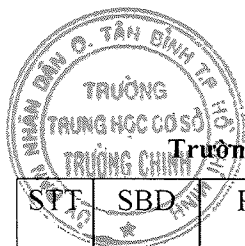
Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	150445	6	TRẦN NGÔ MINH QUÂN	11/01/2008	Nam	9A11	6	8	5.5	0	19.5
2	150459	6	DƯƠNG MINH QUỶ	17/10/2008	Nam	9A11	8	9.75	5.5	0	23.25
Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 06, 07/06/2023

BẢNG KẾT QUẢ



Trường: THCS TRƯỜNG CHINH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	149224	4	NGUYỄN HOÀNG MỸ ANH	05/08/2008	Nữ	9A12	8.5	9	9	0	26.5
2	149304	7	VÕ QUỲNH ANH	27/02/2008	Nữ	9A12	7	8.75	8.25	0	24
3	149337	9	NGUYỄN HOÀNG THIÊN BẢO	19/03/2008	Nam	9A12	8	10	7.75	0	25.75
4	149387	11	LÊ KHÁNH CHI	24/07/2008	Nữ	9A12	6.75	9.75	8.25	0	24.75
5	149581	19	PHẠM NGỌC BẢO HÂN	03/11/2008	Nữ	9A12	8	9.5	9.25	0	26.75
6	149867	10	LÊ NGỌC KIM KHUÊ	08/02/2008	Nữ	9A12	9.25	10	6.75	0	26
7	149897	11	NGUYỄN VÕ HOÀNG KIM	24/02/2008	Nữ	9A12	7.25	9.25	6.5	0	23
8	149946	13	LƯƠNG DIỆU LINH	28/10/2008	Nữ	9A12	8.5	7	8	0	23.5
9	149947	13	LÝ GIA LINH	23/12/2008	Nữ	9A12	8.75	7	6.25	0	22
10	150102	20	VŨ NGỌC GIÁNG MY	03/01/2008	Nữ	9A12	7	10	5	0	22
11	150194	23	PHAN HUY MINH NGỌC	11/11/2008	Nữ	9A12	7.75	10	9.75	0	27.5
12	150271	27	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHI	21/04/2008	Nữ	9A12	8.25	6.75	6	0	21
13	150290	27	VÕ THỊ YẾN NHI	11/05/2008	Nữ	9A12	8.5	9	8.75	0	26.25
14	150384	3	NGUYỄN TRUNG HOÀNG PHÚC	16/10/2008	Nam	9A12	7.5	9	7.5	0	24
15	150394	4	TRỊNH HOÀNG PHÚC	10/10/2008	Nam	9A12	7	7.75	7.5	0	22.25
16	150408	4	NGUYỄN HÀ THỦY PHƯƠNG	30/04/2008	Nữ	9A12	8.75	10	9	0	27.75
17	150608	13	NGUYỄN TẮT PHƯỚC THIỆN	07/10/2008	Nam	9A12	7.5	9.25	9.5	0	26.25
18	150732	18	BÙI TRẦN BẢO TRÂN	11/01/2008	Nữ	9A12	8	9.75	8	0	25.75
19	150758	19	PHẠM HOÀNG BẢO TRANG	10/02/2008	Nữ	9A12	7.25	9	9.5	0	25.75
20	150882	24	ĐOÀN LÊ THẢO VY	01/02/2008	Nữ	9A12	8.25	9	6.5	0	23.75
Tổng cộng có tất cả: 20 học sinh.											